

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG H
TỈNH PHÚ Y**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18 /2023/DS-ST

Ngày: 25/8/2023

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
giao khoán thi công*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG H, TỈNH PHÚ Y**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Võ Thị Tuyết Tr

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị T

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Huỳnh T - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Đông H, tỉnh Phú Y.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông H, tỉnh Phú Y: Bà Doãn Thị H - Kiểm sát viên.

Vào ngày 25/8/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông H, tỉnh Phú Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 169/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng giao khoán thi công*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2021/QĐST-DS ngày 22/12/2021 và Thông báo mở lại phiên tòa xét xử ngày 16/8/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH xây dựng Hoa Th; Địa chỉ: 68/4 Lê L, phường 3, thành phố Tuy H, tỉnh Phú Y. Người đại diện theo pháp luật bà Nguyễn Thị Kim H, Giám đốc Công ty, có mặt.

2. Bị đơn: Ủy ban nhân dân phường Hòa Xuân T, thị xã Đông H, tỉnh Phú Y; Địa chỉ: khu phố Bàn Nham N, phường Hòa Xuân T, thị xã Đông H; Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Đức H, Chủ tịch UBND phường Hòa Xuân T, có đơn xin vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Mai Trung Ch, sinh năm 1967; Địa chỉ: khu phố Nam B 2, phường Hòa Xuân T, thị xã Đông H, tỉnh Phú Y, có mặt.

- Ông Nguyễn B, sinh năm 1959; Địa chỉ: khu phố Thạch Ch, phường Hòa Xuân T, thị xã Đông H, tỉnh Phú Y, vắng mặt.

4. Người làm chứng:

- Hợp tác xã kinh doanh tổng hợp Hòa Xuân T 1. Người đại diện theo pháp luật: ông Huỳnh Văn B, Giám đốc HTX, có mặt.

- Ông Đặng Ngọc A, sinh năm SN 1965; Địa chỉ: khu phố Phước L, phường Hòa Xuân T, thị xã Đông H, tỉnh Phú Y, có mặt.

- Ông Đỗ Lê D, sinh năm 1986; Địa chỉ: khu phố Bàn Nham B, phường Hòa Xuân T, thị xã Đông H, tỉnh Phú Y, vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1976; Địa chỉ: khu phố Phước L, phường Hòa Xuân T, thị xã Đông H, tỉnh Phú Y, vắng mặt.

- Bà Trương Thị Mai Tr, sinh năm 1985; Địa chỉ: khu phố Thạch Ch, phường Hòa Xuân T, thị xã Đông H, tỉnh Phú Y, vắng mặt.

- Bà Đàm Thị Thanh Ng, sinh năm 1991; Địa chỉ: khu phố Bàn Nham B, phường Hòa Xuân T, thị xã Đông H, tỉnh Phú Y, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**Theo đơn khởi kiện ngày 30/10/2020, tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Công ty TNHH Hoa Th do bà Nguyễn Thị Kim H là người đại diện theo pháp luật trình bày: Từ năm 2002 đến năm 2017, giữa Công ty TNHH xây dựng Hoa Th (gọi tắt là Công ty) và UBND xã Hòa Xuân T (nay là phường Hòa Xuân T, gọi tắt là UBND) có ký kết các Hợp đồng giao khoán xây dựng để thi công các công trình kiên cố hóa kênh mương trên địa bàn xã, mặc dù các công trình đã hoàn thành xong, hai bên nghiệm thu đưa vào hoạt động nhưng UBND vẫn chưa thanh toán dứt điểm cho Công ty. Ngày 01/9/2020 đại diện UBND phường Hòa Xuân T đã ký “Bản đối chiếu công nợ” với Công ty để xác nhận 12 hạng mục công trình đã thi công chưa thanh toán, trong đó có 03 hạng mục kiên cố hóa kênh mương tại thôn Nam B 2 và thôn Thạch Ch (mục 7, 8, 9), UBND cho rằng chưa huy động được đóng góp trong nhân dân nên không thanh toán. Do đó Công ty khởi kiện yêu cầu UBND phải thanh toán số tiền còn nợ theo 03 Hợp đồng, cụ thể như sau:*

- Hợp đồng giao khoán ngày 09/5/2017 về việc xây dựng kiên cố hóa kênh mương thôn Thạch Ch, tuyến kênh mương tưới từ ruộng mặt đến Vườn D (nhà ông Q) số tiền 122.550.411đ;

- Hợp đồng giao khoán ngày 09/5/2017 về việc xây dựng kiên cố hóa kênh mương thôn Nam B 2, tuyến kênh mương từ mương Thủy L đến Đồng N số tiền 57.855.947đ;

- Hợp đồng giao khoán ngày 12/9/2017 về việc xây dựng kiên cố hóa kênh mương thôn Thạch Ch, tuyến đường kênh mương từ mương Thủy L cấp 1 đến Cầu Máng số tiền 109.620.607đ,

Theo Hợp đồng cũng như giao kết của hai bên, nghĩa vụ thanh toán của UBND không phụ thuộc vào việc huy động vốn góp trong nhân dân, do đó Công ty yêu cầu UBND phải trả toàn bộ số tiền nợ 290.026.965đ (*hai trăm chín mươi triệu không trăm hai mươi sáu nghìn chín trăm sáu mươi lăm đồng*) theo mục 7,8,9 của Bản đối chiếu công nợ ngày 01/9/2020.

**Tại các phiên hòa giải ngày 14/12/2020, 23/12/2020, 04/01/2021 và ngày 08/6/2021 đại diện được ủy quyền của bị đơn Ủy ban nhân dân phường Hòa Xuân T (UBND) trình bày: UBND xác nhận còn nợ Công ty Hoa Th số tiền 290.026.965đ (hai trăm chín mươi triệu không trăm hai mươi sáu nghìn chín trăm sáu mươi lăm đồng) theo 03 Hợp đồng tại mục 7,8,9 của Bản đối chiếu công nợ ngày 01/9/2020. Tuy nhiên vì nguồn tiền để thanh toán cho số nợ này là phải thu từ sự đóng góp của nhân dân, tại cuộc họp ngày 25/12/2020, UBND đã giao nhiệm vụ cho HTX dịch vụ nông nghiệp tổng hợp Hòa Xuân T 1 vận động nhân dân đóng góp mỗi năm 20.000.000đ để trả nợ cho Công ty Hoa Th.*

Tuy nhiên, theo Báo cáo số 154/BC-UBND ngày 04/4/2022 gửi UBND thị xã Đông H, UBND cho rằng trong năm 2016 đã thực hiện 06 công trình kiên cố hóa kênh mương, tất cả đều khởi công và hoàn thành vào năm 2016, trong đó có 03 tuyến kênh mương thuộc xứ đồng Hợp tác xã 1 gồm:

- Công trình xây dựng kiên cố hóa kênh mương thôn Thạch Ch, tuyến kênh mương tưới từ ruộng mặt đến Vườn D (nhà ông Q) – theo Hợp đồng giao khoán số 11/HĐGK ngày 09/5/2016 ký kết giữa UBND và Trưởng thôn Thạch Ch là ông Nguyễn B.

- Công trình xây dựng kiên cố hóa kênh mương thôn Nam B 2, tuyến kênh mương từ mương Thủy L đến Đồng N - theo Hợp đồng giao khoán số 12/HĐGK ngày 09/5/2016 ký kết giữa UBND và Trưởng thôn Nam B 2 là ông Mai Ch.

- Công trình xây dựng kiên cố hóa kênh mương thôn Thạch Ch, tuyến đường kênh mương từ mương Thủy L cấp 1 đến Cầu M - theo Hợp đồng giao khoán số 19/HĐGK ngày 09/5/2016 ký kết giữa UBND và Trưởng thôn Thạch Ch là ông Nguyễn B.

Đồng thời, tại Báo cáo số 218/BC-UBND ngày 24/5/2022 về tình hình huy động vốn đóng góp xây dựng các công trình kiên cố hóa kênh mương trên địa bàn phường, UBND cho rằng năm 2017 không thực hiện các công trình kiên cố hóa kênh mương, nên 03 hợp đồng ký kết vào năm 2017 mà Công ty Hoa Th khởi kiện là không đúng. Theo các Quyết định số 99/QĐ-UBND và 100/QĐ-UBND cùng ngày 09/5/2016, Quyết định 198a/QĐ-UBND ngày 12/9/2016 về việc chỉ định thầu thi công xây dựng kèm theo 03 Hợp đồng giao khoán ký kết giữa UBND với ông Nguyễn B và ông Mai Ch – là các khu phố trưởng; các chứng từ thanh toán liên quan việc thực hiện hợp đồng cho các ông Nguyễn B, Mai Ch ký nhận tiền chứ không phải Công ty Hoa Th. UBND không có ý kiến liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Mai Ch, trưởng thôn Nam B 2 và ông Nguyễn B, trưởng thôn Thạch Ch trình bày:* năm 2016, UBND có phân công các ông – lúc này là trưởng thôn - nhiệm vụ giám sát công trình kiên cố hóa kênh mương Đồng N, Vườn D và Thạch Ch do công ty TNHH Hoa Th thi công. Hàng ngày các ông đến công trình để giám sát việc đổ bê tông, công trình xong thì nghiệm thu đưa vào sử dụng và không nhận được thù lao về việc này. Tại tòa, ông B và ông Chính khẳng định bản thân không có đủ năng lực để nhận thi công các công trình kiên cố hóa kênh mương nên việc ký kết Hợp đồng là do UBND yêu cầu chứ các ông không nhớ rõ thời điểm, nội dung ký kết. Theo yêu cầu của kế toán, thủ quỹ các ông ký vào các chứng từ thanh toán để hợp thức hóa hồ sơ chứ không trực tiếp nhận tiền từ UBND.

Nay nguyên đơn khởi kiện, ông B ông Ch đề nghị UBND phải thanh toán vì thực tế Công ty Hoa Th là bên thi công chứ không phải các ông như các Hợp đồng do UBND cung cấp.

* *Người làm chứng Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp tổng hợp Hòa Xuân T 1 (HTX) do ông Huỳnh Văn B là người đại diện theo pháp luật trình bày:* tại cuộc họp ngày 25/12/2020, UBND giao cho HTX nhiệm vụ huy động vốn góp trong dân để trả tiền 03 tuyến kênh mương còn nợ Công ty Hoa Th, theo Nghị quyết Đại hội HTX năm 2016. Đây là nhiệm vụ được giao, HTX thu được bao nhiêu sẽ nộp lại UBND chứ không phải là trách nhiệm trả nợ của HTX, do đó HTX không liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* *Người làm chứng ông Đặng Ngọc A trình bày:* vào các năm 2016, 2017 ông là Chủ tịch UBND xã Hòa Xuân T, là người đại diện theo pháp luật của UBND ký kết các Hợp đồng giao khoán với Công ty Hoa Th để thi công các công trình kiên cố hóa kênh mương trên địa bàn xã. Nguồn vốn để thanh toán cho các công trình này gồm nguồn ngân sách cấp về từ cấp tỉnh, huyện và đóng góp trong nhân dân. Các công trình đã được bên thi công hoàn thiện, hai bên tiến hành nghiệm thu và đưa vào sử dụng, tuy nhiên có 03 Hợp đồng UBND chưa thanh toán xong cho bên thi công vì chưa thu tiền đóng góp trong nhân dân như nguyên đơn khởi kiện, cụ thể là các Hợp đồng tại công trình xây dựng kiên cố hóa kênh mương thôn Thạch Ch, tuyến kênh mương tưới từ ruộng mặt đến Vườn D (nhà ông Q), Công trình xây dựng kiên cố hóa kênh mương thôn Nam B 2, tuyến kênh mương từ mương Thủy L đến Đồng N và Công trình xây dựng kiên cố hóa kênh mương thôn Thạch Ch, tuyến đường kênh mương từ mương Thủy L cấp 1 đến Cầu M. Nay nguyên đơn khởi kiện ông đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật, bản thân ông đã hoàn thành xong việc quyết toán, đối chiếu công nợ với Công ty TNHH Hoa Th nên không liên quan gì đến việc tranh chấp giữa hai bên.

* *Ông Đỗ Lê D trình bày:* năm 2016 ông là chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp tổng hợp Hòa Xuân T 1. Thực hiện sự chỉ đạo của UBND về việc tham mưu mức huy động vốn góp trong nhân dân đối với việc xây dựng các tuyến kênh mương nội đồng, bản thân ông đã đưa ra Đại hội thành viên HTX lấy ý kiến và xây dựng mức thu các tuyến kênh mương theo từng năm. Kết quả, Đại hội thành viên đã thống nhất và có Nghị quyết thông qua, theo đó, trong các năm 2016-2017, HTX đã vận động nhân dân đóng góp được số tiền 55.000.000đ và đã nộp cho kế toán UBND để chi trả cho các công trình kênh mương. Cuối năm 2017, ông từ chức tại HTX, đã bàn giao toàn bộ công việc cho Ban giám đốc mới. Đến nay ông

không còn liên quan đến các nhiệm vụ của HTX cũng như việc tranh chấp giữa hai bên, đề nghị được vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ việc.

**Bà Nguyễn Thị Kim L trình bày:* năm 2016 bà là thủ quỹ UBND xã Hòa Xuân T. Được sự chỉ đạo của UBND, bà trực tiếp nhận tiền về để chi trả cho các công trình kiên cố hóa kênh mương trên địa bàn xã. Đối với các tuyến kênh mương tại Nam B 2 và Thạch Ch, Trưởng thôn là các ông Nguyễn B và Mai Ch ký vào các chứng từ nhận tiền nhưng người nhận tiền mặt là ông Kích đội thi công Công ty TNHH Hoa Th. Bà xin vắng mặt tại tòa, đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

**Bà Trương Thị Mai Tr và Đàm Thị Thanh Ng trình bày:* vào năm 2016 các bà là kế toán UBND xã Hòa Xuân T. Khi thực hiện các công trình kiên cố hóa kênh mương trên địa bàn xã, theo quy định thì Hợp đồng ký giữa UBND với tổ đội thi công, đại diện cho bà con nhân dân là các Trưởng thôn, nhưng thực tế là Công ty TNHH Hoa Th là đơn vị trực tiếp thi công. Do đó, khi rút tiền mặt về thanh toán (*từ vốn của tỉnh, huyện và nhân dân đóng góp*), các Trưởng thôn ký nhận tiền trên chứng từ thanh toán nhưng tiền mặt được Thủ quỹ chi trả cho đại diện Công ty Hoa Th là vợ chồng ông Nguyễn K, bà Nguyễn Thị Kim H. Hiện nay số tiền UBND còn nợ Công ty TNHH Hoa Th là phần nợ do Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp tổng hợp Hòa Xuân T 1 chưa huy động được nhân dân đóng góp. Các bà xin vắng mặt và đề nghị giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện nguyên đơn xác định, việc thanh toán giữa UBND và Công ty khi thực hiện việc giao khoán thi công từ năm 2002 đến năm 2017 là chi trả bằng tiền mặt từ Thủ quỹ, đại diện Công ty ký nhận chứng từ do UBND lưu giữ. Qua kiểm tra, đối chiếu việc thanh toán, vào ngày 18/12/2020 Công ty đã được nhận thêm số tiền 6.000.000đ từ công trình kênh mương tưới từ ruộng mặt đến Vườn D và 6.889.000đ từ công trình kênh mương từ mương Thủy L cấp 1 đến Cầu máng, do đó nay trừ ra 12.889.000đ, yêu cầu UBND thanh toán số tiền 277.137.965đ (*hai trăm bảy mươi bảy triệu một trăm ba mươi bảy nghìn chín trăm sáu mươi lăm đồng*).

- Người đại diện theo pháp luật của bị đơn UBND phường Hòa Xuân T và ông Nguyễn B vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Mai Ch xác định ông không thi công các công trình kiên cố hóa kênh mương, không nhận tiền thanh toán như Hợp

đồng và Bảng kê thanh toán tiền cho đơn vị thi công như UBND cung cấp; đơn vị thi công là nguyên đơn Công ty TNHH Hoa Th nên yêu cầu UBND phải thanh toán số tiền còn nợ cho nguyên đơn.

- Người làm chứng ông Đặng Ngọc A xác định từ năm 2002 đến năm 2017, nguyên đơn thực hiện rất nhiều các công trình kiên cố hóa kênh mương trên địa bàn xã Hòa Xuân T, do đó Hợp đồng có thể ký kết sau khi đội thi công thực hiện xong các công trình vào năm 2017. Việc UBND ký Hợp đồng vào năm 2016 với các ông Nguyễn B, Mai Ch để làm chứng từ thanh, quyết toán, chứ các khu phố trưởng không trực tiếp thi công các công trình kiên cố hóa kênh mương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông H phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án dân sự, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong tố tụng dân sự, đảm bảo việc giải quyết vụ án dân sự kịp thời, đúng pháp luật, thu thập chứng cứ đúng theo quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH xây dựng Hoa Th, buộc bị đơn Ủy ban nhân dân phường Hòa Xuân T phải thanh toán số tiền 277.137.965 đồng về khoản tranh chấp hợp đồng giao khoán thi công cho Công ty TNHH xây dựng Hoa Th.

Về án phí: bị đơn phải chịu án phí DSST theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các bên đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1.] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Công ty TNHH xây dựng Hoa Th khởi kiện UBND phường Hòa Xuân T theo Hợp đồng giao khoán về việc “xây dựng kiên cố hóa kênh mương”, đây là tranh chấp về Hợp đồng dân sự theo Điều 385 Bộ luật dân sự, loại Hợp đồng song vụ; Bị đơn có địa chỉ trụ sở chính tại phường Hòa Xuân T, thị xã Đông H nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông H theo khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo pháp luật của bị đơn UBND phường Hòa Xuân T có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai tại tòa. Căn cứ các Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét Hợp đồng giao khoán ngày 09/5/2017 về việc xây dựng kiên cố hóa kênh mương thôn Thạch Ch, tuyến kênh mương tưới từ ruộng mặt đến Vườn D (nhà ông Q); Hợp đồng giao khoán ngày 09/5/2017 về việc xây dựng kiên cố hóa kênh mương thôn Nam B 2, tuyến kênh mương từ mương Thủy L đến Đồng N và Hợp đồng giao khoán ngày 12/9/2017 về việc xây dựng kiên cố hóa kênh mương thôn Thạch Ch, tuyến đường kênh mương từ mương Thủy L cấp 1 đến Cầu Máng được ký kết giữa Công ty TNHH xây dựng Hoa Th và UBND xã Hòa Xuân T vào năm 2017;

[2.1.1] Theo Báo cáo số 154/BC-UBND ngày 04/4/2022 và Báo cáo số 218/BC-UBND ngày 24/5/2022, UBND cho rằng năm 2017 trên địa bàn Hòa Xuân T không thực hiện việc kiên cố hóa kênh mương nên các Hợp đồng nguyên đơn khởi kiện là không đúng. Năm 2016 UBND ký kết Hợp đồng giao khoán số 11/HĐGK ngày 09/5/2016 với Trưởng thôn Thạch Ch là ông Nguyễn B, Hợp đồng giao khoán số 12/HĐGK ngày 09/5/2016 ký kết với Trưởng thôn Nam B 2 là ông Mai Ch và Hợp đồng giao khoán số 19/HĐGK ngày 09/5/2016 ký kết với Trưởng thôn Thạch Ch là ông Nguyễn B để thực hiện việc kiên cố hóa 03 kênh mương nguyên đơn khởi kiện gồm kênh mương tưới từ ruộng mặt đến Vườn D (nhà ông Q), kênh mương từ mương Thủy L đến Đồng N và kênh mương từ mương Thủy L cấp 1 đến Cầu Máng. Tuy nhiên các ông Nguyễn B, Mai Ch cho rằng năm 2016, các ông chỉ được UBND giao nhiệm vụ giám sát các công trình do Công ty TNHH Hoa Th thi công, việc ký kết Hợp đồng là do UBND yêu cầu để hợp thức hóa hồ sơ quyết toán chứ các ông không đủ năng lực để nhận thầu xây dựng. Ông Đặng Ngọc A xác định ông là người đại diện UBND ký kết các Hợp đồng giao khoán thi công với nguyên đơn, tuy nhiên vì Công ty Hoa Th thực hiện rất nhiều các công trình kiên cố hóa kênh mương trên địa bàn xã từ năm 2002, do đó thời điểm ký kết Hợp đồng vào năm 2017 sau khi đội thi công đã thực hiện xong các công trình; các Hợp đồng ký kết với các ông Nguyễn B, Mai Ch để phù hợp chứng từ thanh, quyết toán.

[2.1.2] Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn B, Mai Ch và tất cả những người làm chứng đều xác định nguyên đơn Công ty TNHH Hoa Th là đơn vị thi công 03 công trình kiên cố hóa kênh mương nói trên; đồng thời tại các biên bản hòa giải ngày 14/12/2020, 23/12/2020, 04/01/2021 và ngày 08/6/2021, đại diện theo ủy quyền của bị đơn thừa nhận UBND có nợ, chưa thanh toán cho Công ty TNHH Hoa Th số tiền 290.026.965đ (*hai trăm chín mươi triệu không trăm hai mươi sáu nghìn chín trăm sáu mươi lăm đồng*) theo “Bản đối chiếu công nợ” ngày 01/9/2020 và đã giao nhiệm vụ cho HTX thu tiền đóng góp của nhân dân để thanh toán cho nguyên đơn theo cuộc họp ngày 25/12/2020.

[2.1.3] Như vậy, đủ căn cứ để xác định, vào năm 2016 – 2017, giữa UBND và Công ty TNHH Hoa Th có giao kết và thực hiện Hợp đồng về việc giao khoán thi công các công trình kiên cố hóa kênh mương gồm kênh mương tưới từ ruộng mặt đến Vườn D (nhà ông Quý), kênh mương từ mương Thủy L đến Đồng N và kênh mương từ mương Thủy L cấp 1 đến Cầu Máng. Nguyên đơn đã thực hiện xong việc thi công; 03 công trình đã được nghiệm thu đưa vào sử dụng, được UBND ký xác nhận chưa thanh toán vào các mục 7, 8, 9 của “Bản đối chiếu công nợ” ngày 01/9/2020. Bị đơn cho rằng chưa thu được tiền đóng góp trong nhân dân nên không thể thanh toán cho 03 hạng mục công trình này, tuy nhiên nội dung này hai bên không có thỏa thuận trong Hợp đồng do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 410 Bộ luật dân sự.

[2.2] Tại phiên tòa, đại diện Nguyên đơn xác định, sau khi đối chiếu công nợ ngày 01/9/2020, ngày 18/12/2020 UBND đã tiếp tục trả cho Công ty 6.000.000đ từ công trình kênh mương tưới từ ruộng mặt đến Vườn D và 6.889.000đ từ công trình kênh mương từ mương Thủy L cấp 1 đến Cầu máng. Đại diện của Công ty nhận tiền mặt, ký nhận tại UBND. Điều này phù hợp với Bảng kê thanh toán tiền cho đơn vị thi công (*bút lục 120, 144*) do UBND cung cấp, phù hợp lời khai của các ông Nguyễn B, Mai Ch, bà Nguyễn Thị Kim L, Đàm Thị Thanh Ng, Trương Thị Mai Tr về phương thức chi trả tiền cho 03 công trình kiên cố hóa kênh mương là do các Khu phố trưởng ký nhận vào Bảng kê thanh toán, tiền mặt trả trực tiếp cho đại diện Công ty Hoa Th. Do đó, cần trừ số tiền 12.889.000đ đã thanh toán cho Công ty TNHH Hoa Th, buộc UBND phường Hòa Xuân T trả số tiền còn nợ là 277.137.965đ (*hai trăm bảy mươi bảy triệu một trăm ba mươi bảy nghìn chín trăm sáu mươi lăm đồng*).

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp án phí DSST tương ứng số tiền phải thanh toán $(277.137.965 \times 5\%) = 13.857.000\text{đ}$; Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 235 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 280, Điều 385, 398, 399, 402 và 410 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH xây dựng Hoa Th theo đơn khởi kiện ngày 30/10/2020, buộc bị đơn Ủy ban nhân dân phường Hòa Xuân T thanh toán số tiền 277.137.965đ (*hai trăm bảy mươi bảy triệu một trăm ba mươi bảy nghìn chín trăm sáu mươi lăm đồng*) về khoản tranh chấp hợp đồng giao khoán thi công.

2. Về án phí DS-ST:

- Bị đơn Ủy ban nhân dân phường Hòa Xuân T phải nộp 13.857.000đ (*mười ba triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn đồng*) án phí DS-ST.

Hoàn trả nguyên đơn Công ty TNHH xây dựng Hoa Th số tiền 7.251.000đ (*bảy triệu hai trăm năm mươi một nghìn đồng*) tạm ứng án phí khởi kiện theo Biên lai thu tiền số 0003756 ngày 04/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông H.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Th Nguyễn Thị T

Võ Thị Tuyết Tr

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Y;
- VKSND TX Đông H
- , - THADS TX. Đông H;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Tuyết Tr

